

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ các Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 139/2019/TLST-VDS ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Từ Thị P, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Đoàn Thế Đ, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Từ Thị P và ông Đoàn Thế Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam vào ngày 01 tháng 12 năm 2014. Quan hệ hôn nhân giữa bà Từ Thị P và ông Đoàn Thế Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà Từ Thị P và ông Đoàn Thế Đ thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung:

- Đoàn Thế Phương G, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2015;

- Đoàn Thế Gia B, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2018

Các đương sự thỏa thuận: giao con Đoàn Thế Phương G cho ông Đoàn Thế Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Đoàn Thế Gia B cho bà Từ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Các bên tự lực nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: không có.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Từ Thị P và ông Đoàn Thế Đ chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của các đương sự hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Từ Thị P và ông Đoàn Thế Đ thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung:

Giao con Đoàn Thế Phương G, sinh ngày 05 tháng 10 năm 2015 cho ông Đoàn Thế Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Đoàn Thế Gia B, sinh ngày 11 tháng 12 năm 2018 cho bà Từ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Các bên tự lực nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: bà Từ Thị P và ông Đoàn Thế Đ chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), tại biên lai thu số 0002049, ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Bà Từ Thị P và ông Đoàn Thế Đ đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Trong trường hợp bản án, Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- UBND xã Đ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Sinh